TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA KAR** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST
Ngày 15 -5- 2024
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Nik Êban, ông Lê Khắc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Tại - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 181/2023/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hoàng Thị Kiều D, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn Sơ, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà D về việc chia tài sản khi ly hôn: Ông Lê Duy B. Địa chỉ: TDP N, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Đinh Văn Th, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 17/4/2023, bản tự khai nguyên đơn bà Hoàng Thị Kiều D trình bày:*

Bà D và ông Đinh Văn Th có đăng ký kết hôn vào ngày 19/12/1999 tại UBND xã Krông Buk, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện,

không bị ép buộc.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, xô sát. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được nên đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau được nữa, Vì vậy, bà D yêu cầu Toà án giải quyết cho bà D được ly hôn ông Đinh Văn Th.

Về con chung: Bà D và ông Th có 03 con chung là Đinh Thị Ngọc A, sinh năm 2000; Đinh Thị Ngọc T, sinh năm 2003 và Đinh Nam A1, sinh ngày 23/01/2006. Sau khi ly hôn, bà D có nguyện vọng giao con chung Đinh Nam A1 cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng và bà D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống, bà D và ông Th có tài sản chung là: Thửa đất số 362, tờ bản đồ số 19, diện tích 4655m^2, trong đó có 400m^2 đất ở nông thôn, còn lại đất trồng cây hàng năm khác tọa lạc tại Thôn Sơn Lộc, xã Cư Huê, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã được UBND huyện Ea Kar cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 657215 ngày 27/4/2007 cho hộ ông Đinh Văn Th, bà Hoàng Thị Kiều D. Địa chỉ: Thôn Sơn Lộc, xã Cư Huê, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Trên đất có các tài sản sau:

- 01 nhà xây cấp 4 diện tích 38,7m^2, mái lợp tôn, nền láng xi măng (không rõ năm xây dựng).

- 01 nhà xây cấp 4 có diện tích 65,3m^2, mái lợp tôn, nền lắng gạch hoa xây năm 2012.

- 01 công trình phụ (nhà tắm + nhà vệ sinh) có diện tích 7,8m^2, xây năm 2020.

- 01 sân bê tông có diện tích 85,6m^2, xây dựng năm 2013.

- 01 diện tích mái che bằng tôn diện tích 31,4m^2 xây dựng năm 2013.

Theo biên bản định giá ngày 14/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, xác định tổng giá trị tài sản là 408.728.691 đồng.

Bà D có nguyện vọng giao tất cả các tài sản trên cho ông Đinh Văn Th sở hữu và yêu cầu được chia ½ giá trị tài sản là 204.364.345 đồng.

Về nợ chung: Không có nên bà D không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Tại bản tự khai, quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn ông Đinh Văn Th trình bày:*

Ông Th thừa nhận về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung như bà D đã trình bày. Tuy nhiên, ông Th không đồng ý ly hôn vì muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Trường hợp, Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung Đinh Nam A1 cho đến khi thành niên và không yêu cầu bà D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, ông Th không đồng ý chia vì có nguyện vọng để lại tài sản cho con chung.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương cho biết: Ông Th và bà D không báo cho chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương không biết rõ về mâu thuẫn vợ chồng ông Th, bà D. Tuy nhiên, vợ chồng ông Th, bà D đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar quyết định đưa vụ án ra xét xử.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Nguyên đơn: Đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS.

- Bị đơn: Không có mặt làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 73 BLTTDS.

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 62 Luật hôn nhân gia đình: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Kiều D.

+ Về quan hệ hôn nhân: Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Kiều Diễn được ly hôn với ông Đinh Văn Th.

+ Về tài sản chung: Giao cho ông Th được quyền sở hữu thửa đất số 362, tờ bản đồ số 19, diện tích 4655m² và các tài sản trên đất. Buộc ông Th phải có nghĩa vụ trả cho bà Kiều số tiền 204.364.345.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Hoàng Thị Kiều D khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Đinh Văn Th và yêu cầu giải quyết về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS, đây là yêu cầu "Ly hôn và tranh chấp về nuôi

con, chia tài sản khi ly hôn". Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện Ea Kar, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Đinh Văn Th là bị đơn trong vụ án, đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án hợp lệ nhưng ông Th vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đinh Văn Th.

Bà Hoàng Thị Kiều D có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Hoàng Thị Kiều D.

[2] Về hôn nhân: Bà Hoàng Thị Kiều D và ông Đinh Văn Th tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/12/1999 tại UBND xã Krông Buk, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau, thường xuyên cãi vã, xô xát. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và đã sống ly thân từ năm 2021 nên bà D yêu cầu được ly hôn ông Đinh Văn Th. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà D và ông Th mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xử cho bà Hoàng Thị Kiều D ly hôn ông Đinh Văn Th.

[3] Về con chung: Bà Hoàng Thị Kiều D và ông Đinh Văn Th có 03 con chung là Đinh Thị Ngọc A, sinh năm 2000; Đinh Thị Ngọc T, sinh năm 2003 và Đinh Nam A1, sinh ngày 23/01/2006.

Xét thấy tại thời điểm khởi kiện, con chung Đinh Nam A1, sinh ngày 23/01/2006 chưa thành niên nhưng tại thời điểm xử đã thành niên nên HĐXX không đề cập để giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống, bà D và ông Th có tài sản chung 01 thửa đất và theo biên bản định giá ngày 14/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, có giá trị như sau:

- 01 thửa đất số 362, tờ bản đồ số 19, diện tích 4655m^2, trong đó có 400m^2 đất ở nông thôn, còn lại đất trồng cây hàng năm khác tọa lạc tại Thôn Sơn Lộc, xã Cư Huê, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã được UBND huyện Ea Kar cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 657215 ngày 27/4/2007 cho hộ ông Đinh Văn Th, bà Hoàng Thị Kiều D. Địa chỉ: Thôn Sơn Lộc, xã Cư Huê, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk trị giá 325.850.000 đồng.

Trên đất có các tài sản sau:

- 01 nhà xây cấp 4 diện tích 38,7m^2, mái lợp tôn, nền láng xi măng (không rõ năm xây dựng) trị giá 14.291.078 đồng.

- 01 nhà xây cấp 4 có diện tích 65,3m^2, mái lợp tôn, nền lắng gạch hoa xây năm 2012 trị giá 43.100.105 đồng.

- 01 công trình phụ (nhà tắm + nhà vệ sinh) có diện tích 7,8m^2, xây năm 2020 trị giá 16.546.764 đồng.

- 01 sân bê tông có diện tích 85,6m^2, xây dựng năm 2013 trị giá 4.651.504 đồng.

- 01 diện tích mái che bằng tôn diện tích 31,4m^2 trị giá 4.289.240 đồng

Tổng giá trị tài sản: 408.728.691 đồng.

Do tài sản hiện nay ông Th là người đang trực tiếp quản lý sử dụng, bà D đi làm ăn xa không có như cầu sử dụng. Nguyện vọng của bà Diễn là giao các tài sản trên cho ông Th sở hữu và buộc ông Th phải trả cho bà D ½ giá trị tài sản là phù hợp nên HĐXX cần chấp nhận.

[5] Về nợ chung: Không có nên bà D, ông Th không yêu cầu nên Toà án không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Hoàng Thị Kiều D và ông Đinh Văn Th phải chịu án phí ly hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 62 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị Kiều D.

- Quan hệ về hôn nhân: Xử cho bà Hoàng Thị Kiều D được ly hôn ông Đinh Văn Th.

- Về con chung: Các con chung là Đinh Thị Ngọc A, sinh năm 2000; Đinh Thị Ngọc T, sinh năm 2003 và Đinh Nam A1, sinh ngày 23/01/2006 đã thành niên nên không đề cập để giải quyết.

- Về tài sản chung: Chia cho ông Đinh Văn Th được sở hữu thửa đất số 362, tờ bản đồ số 19, diện tích 4655m^2, trong đó có 400m^2 đất ở nông thôn tọa lạc tại Thôn Sơn Lộc, xã Cư Huê, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã được UBND huyện Ea Kar cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 657215 ngày 27/4/2007 cho hộ ông Đinh Văn Th, bà Hoàng Thị Kiều D. Địa chỉ: Thôn Sơn Lộc, xã Cư Huê, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Trên đất có các tài sản sau:

+ 01 nhà xây cấp 4 diện tích 38,7m^2, mái lợp tôn, nền láng xi măng (không rõ năm xây dựng).

+ 01 nhà xây cấp 4 có diện tích 65,3m^2, mái lợp tôn, nền lắng gạch hoa xây năm 2012.

+ 01 công trình phụ (nhà tắm + nhà vệ sinh) có diện tích 7,8m^2, xây năm 2020.

+ 01 sân bê tông có diện tích 85,6m^2, xây dựng năm 2013.

+ 01 diện tích mái che bằng tôn diện tích 31,4m^2 xây dựng năm 2013.

- Buộc ông Đinh Văn Th phải trả cho bà Hoàng Thị Kiều D ½ giá trị tài sản trên là 204.364.345 đồng.

- Về nợ chung: Không có nên bà D, ông Th không yêu cầu nên Toà án không đề cập giải quyết.

2. Về án phí: Buộc Bà Hoàng Thị Kiều D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình không có giá ngạch và 10.218.217 đồng tiền án phí sơ thẩm về chia tài sản chung. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2022/0000993 ngày 26/4/2023 và 2.500.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2022/00000992 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar do ông Lê Duy B nộp thay. Bà Hoàng Thị Kiều D phải nộp tiếp 7.718217 đồng tiền án phí sơ thẩm về chia tài sản.

Buộc ông Đinh Văn Th mỗi người phải chịu 10.218.217 đồng tiền án phí sơ thẩm về chia tài sản.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- T.H.A dân sự huyện Ea Kar;
- UBND xã Krông Búk, huyện Krông pắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Cường Anh